

Số: /QĐ-UBND

Tiên Trang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Sân Golf tại xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương (nay là xã Tiên Trang tỉnh Thanh Hóa) đợt 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp; phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ các Thông tư số 20/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 547/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 3, năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4074/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Sân Golf tại xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương;

Căn cứ Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở,

công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ các Thông báo số 292/TB-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Quảng Xương về việc thu hồi đất để thực hiện dự án sân Golf tại xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương;

Căn cứ mảnh trích đo địa chính số 01/TĐĐC-2022 tỷ lệ 1/1000 ngày 18 tháng 01 năm 2022;

Xét Tờ trình số 48/TTr-HĐBT HT&TĐC ngày 20/11/2025 Về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án sân golf tại xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương; Văn bản thẩm định tại Báo cáo số 17/BC-KT ngày 21/11/2025 của Phòng Kinh tế về việc thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án sân golf tại xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương; Tờ trình số 159/TTr-KT ngày 21/11/2025 của Trưởng phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Sân Golf tại xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương (nay là xã Tiên Trang tỉnh Thanh Hóa) đợt 2 , bao gồm:

I. Tổng diện tích đất đề nghị thu hồi để thực hiện dự án: 5.274,4 m²

Trong đó:

- Đất rừng sản xuất (RSX) là: 3.323,1m² (đất UBND xã quản lý);
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) là: 974,0 m² (đất UBND xã quản lý);
- Đất trồng cây lâu năm (CLN) là: 977,3m² (đất UBND xã quản lý);
- Vị trí, ranh giới thu hồi đất được thể hiện theo mảnh Trích lục bản đồ địa chính số 01/TĐĐC-2022 do Đoàn đo đạc Bản đồ và Quy hoạch thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa thực hiện ngày 18/01/2022.

II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là: 0 Đồng

Trong đó:

- | | |
|--|--------|
| 1. Bồi thường, hỗ trợ về đất: | 0 đồng |
| 2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc: | 0 đồng |
| 3. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu, vật nuôi: | 0 đồng |
| 4. Kinh phí tổ chức thực hiện (2%): | 0 đồng |

Có danh sách chi tiết kèm theo

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan

1. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này các đơn vị, cá nhân, Hội đồng BT-HT&TĐC dự án Sân golf tại xã Quảng Nham huyện Quảng Xương (nay là xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa) có trách nhiệm: Phối hợp với UBND xã Tiên Trang phổ biến và niêm yết công khai quyết định này tại Trụ sở UBND xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu vực có đất thu hồi. Nếu có kiến nghị, đề xuất, phản ánh hoặc có khiếu nại, tố cáo thì phải lập biên bản tiếp nhận, chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc hướng dẫn làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi theo phương án đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã Tiên Trang chịu trách nhiệm phát hành Quyết định này trên Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (Phần mềm TDOOffice) và chuyển cho phòng Văn hóa để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã Tiên Trang.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Chủ tịch Hội đồng BT-HT&TĐC dự án và Thủ trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Trần Thị Huệ

**PHƯƠNG ÁN, DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
SÂN GOLF TẠI XÃ QUẢNG NHAM, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG (NAY LÀ XÃ TIÊN TRANG TỈNH THANH HÓA)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Tiên Trang)

TT	Tên chủ hộ	Địa chỉ (thôn)	Diện tích thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất	Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc	Bồi thường về cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
I	Kinh phí BT-HT&TĐC cho các hộ							
1	UBND xã Tiên Trang		3.323,1	0	0	0	0	0
2	UBND xã Tiên Trang		974,0	0	0	0	0	0
3	UBND xã Tiên Trang		199,9	0	0	0	0	0
4	UBND xã Tiên Trang		200,0	0	0	0	0	0
5	UBND xã Tiên Trang		200,0	0	0	0	0	0
6	UBND xã Tiên Trang		177,7	0	0	0	0	0
7	UBND xã Tiên Trang		199,7	0	0	0	0	0
II	Kinh phí tổ chức thực hiện (2%)			0	0	0	0	0
	Tổng cộng (I+II)		5.274,4	0	0	0	0	0